

Số: 75 /2026/TB-DVTC

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

## THÔNG BÁO

V/v: Ban hành Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt xin trân trọng thông báo đến Quý khách hàng về việc Ban hành Danh mục chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ hiện hành như sau:

| STT | MÃ CỔ PHIẾU | TÊN CỔ PHIẾU                                             | SÀN  | LOẠI | TỶ LỆ TÀI TRỢ |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------|------|------|---------------|
| 1   | AAA         | CTCP Nhựa An Phát Xanh                                   | HOSE | 3    | 40%           |
| 2   | ACB         | Ngân hàng TMCP Á Châu                                    | HOSE | 1    | 50%           |
| 3   | AGG         | CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia            | HOSE | 3    | 40%           |
| 4   | AGR         | CTCP Chứng khoán Agribank                                | HOSE | 3    | 40%           |
| 5   | ANV         | CTCP Nam Việt                                            | HOSE | 1    | 50%           |
| 6   | ASM         | CTCP Tập đoàn Sao Mai                                    | HOSE | 3    | 40%           |
| 7   | BAF         | CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam                            | HOSE | 2    | 45%           |
| 8   | BCM         | Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Becamex - CTCP | HOSE | 1    | 50%           |
| 9   | BFC         | CTCP Phân bón Bình Điền                                  | HOSE | 1    | 50%           |
| 10  | BID         | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam             | HOSE | 1    | 50%           |
| 11  | BMI         | Tổng CTCP Bảo Minh                                       | HOSE | 1    | 50%           |
| 12  | BMP         | CTCP Nhựa Bình Minh                                      | HOSE | 1    | 50%           |
| 13  | BSI         | CTCP Chứng khoán BIDV                                    | HOSE | 1    | 50%           |
| 14  | BSR         | CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn                                | HOSE | 1    | 50%           |
| 15  | BTP         | CTCP Nhiệt điện Bà Rịa                                   | HOSE | 3    | 40%           |
| 16  | BVH         | Tập đoàn Bảo Việt                                        | HOSE | 1    | 50%           |
| 17  | BVS         | CTCP Chứng khoán Bảo Việt                                | HNX  | 3    | 40%           |
| 18  | BWE         | CTCP - Tổng Công ty Nước – Môi trường Bình Dương         | HOSE | 1    | 50%           |
| 19  | CEO         | CTCP Tập đoàn C.E.O                                      | HNX  | 1    | 50%           |
| 20  | CHP         | CTCP Thủy điện Miền Trung                                | HOSE | 5    | 30%           |
| 21  | CII         | CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM                      | HOSE | 1    | 50%           |
| 22  | CMG         | CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC                              | HOSE | 1    | 50%           |
| 23  | CNG         | CTCP CNG Việt Nam                                        | HOSE | 3    | 40%           |
| 24  | CSM         | CTCP Công nghiệp Cao su Miền Nam                         | HOSE | 1    | 50%           |
| 25  | CSV         | CTCP Hóa chất cơ bản miền Nam                            | HOSE | 1    | 50%           |
| 26  | CTD         | CTCP Xây dựng COTECCONS                                  | HOSE | 1    | 50%           |
| 27  | CTG         | Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam                      | HOSE | 1    | 50%           |
| 28  | CTI         | CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO                 | HOSE | 1    | 50%           |
| 29  | CTR         | Tổng CTCP Công trình Viettel                             | HOSE | 1    | 50%           |
| 30  | CTS         | CTCP Chứng khoán VietinBank                              | HOSE | 1    | 50%           |
| 31  | DBC         | CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam                            | HOSE | 1    | 50%           |
| 32  | DBD         | CTCP Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định                | HOSE | 1    | 50%           |
| 33  | DC4         | CTCP DICERA Holdings                                     | HOSE | 3    | 40%           |
| 34  | DCM         | CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau                             | HOSE | 1    | 50%           |



| STT | MÃ CỔ PHIẾU | TÊN CỔ PHIẾU                                         | SÀN  | LOẠI | TỶ LỆ TÀI TRỢ |
|-----|-------------|------------------------------------------------------|------|------|---------------|
| 35  | DGC         | CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang                     | HOSE | 1    | 50%           |
| 36  | DGW         | CTCP Thế Giới Số                                     | HOSE | 1    | 50%           |
| 37  | DHA         | CTCP Hóa An                                          | HOSE | 3    | 40%           |
| 38  | DHC         | CTCP Đồng Hải Bến Tre                                | HOSE | 2    | 45%           |
| 39  | DHG         | CTCP Dược Hậu Giang                                  | HOSE | 1    | 50%           |
| 40  | DIG         | Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng                 | HOSE | 1    | 50%           |
| 41  | DPG         | CTCP Tập đoàn Đạt Phương                             | HOSE | 2    | 45%           |
| 42  | DPM         | Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP     | HOSE | 1    | 50%           |
| 43  | DPR         | CTCP Cao su Đồng Phú                                 | HOSE | 1    | 50%           |
| 44  | DRC         | CTCP Cao su Đà Nẵng                                  | HOSE | 1    | 50%           |
| 45  | DSE         | CTCP Chứng khoán DNSE                                | HOSE | 5    | 30%           |
| 46  | DTD         | CTCP Đầu tư Phát triển Thành Đạt                     | HNX  | 5    | 30%           |
| 47  | DXG         | CTCP Tập đoàn Đất Xanh                               | HOSE | 1    | 50%           |
| 48  | DXP         | CTCP Cảng Đoạn Xá                                    | HNX  | 3    | 40%           |
| 49  | DXS         | CTCP Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh                   | HOSE | 5    | 30%           |
| 50  | EIB         | Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam               | HOSE | 1    | 50%           |
| 51  | ELC         | CTCP Công nghệ - Viễn thông ELCOM                    | HOSE | 2    | 45%           |
| 52  | EVF         | Công ty Tài chính Tổng hợp Cổ phần Điện lực          | HOSE | 1    | 50%           |
| 53  | FCN         | CTCP FECON                                           | HOSE | 1    | 50%           |
| 54  | FMC         | CTCP Thực phẩm Sao Ta                                | HOSE | 3    | 40%           |
| 55  | FPT         | CTCP FPT                                             | HOSE | 1    | 50%           |
| 56  | FRT         | CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số FPT                          | HOSE | 1    | 50%           |
| 57  | FTS         | CTCP Chứng khoán FPT                                 | HOSE | 1    | 50%           |
| 58  | GAS         | Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP                     | HOSE | 1    | 50%           |
| 59  | GEE         | CTCP Điện lực Gelex                                  | HOSE | 7    | 20%           |
| 60  | GEG         | CTCP Điện Gia Lai                                    | HOSE | 1    | 50%           |
| 61  | GEX         | CTCP Tập đoàn GELEX                                  | HOSE | 1    | 50%           |
| 62  | GMD         | CTCP GEMADEPT                                        | HOSE | 1    | 50%           |
| 63  | GVR         | Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - CTCP          | HOSE | 1    | 50%           |
| 64  | HAG         | CTCP Hoàng Anh Gia Lai                               | HOSE | 1    | 50%           |
| 65  | HAH         | CTCP Vận tải và Xếp dỡ Hải An                        | HOSE | 1    | 50%           |
| 66  | HCM         | CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh               | HOSE | 1    | 50%           |
| 67  | HDB         | Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh      | HOSE | 1    | 50%           |
| 68  | HDC         | CTCP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu                | HOSE | 1    | 50%           |
| 69  | HDG         | CTCP Tập đoàn Hà Đô                                  | HOSE | 1    | 50%           |
| 70  | HHS         | CTCP Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy                        | HOSE | 1    | 50%           |
| 71  | HHV         | CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả                | HOSE | 1    | 50%           |
| 72  | HPG         | CTCP Tập đoàn Hòa Phát                               | HOSE | 1    | 50%           |
| 73  | HQC         | CTCP Tư vấn - Thương mại - Dịch vụ Địa ốc Hoàng Quân | HOSE | 5    | 30%           |
| 74  | HSG         | CTCP Tập đoàn Hoa Sen                                | HOSE | 1    | 50%           |
| 75  | HT1         | CTCP Xi măng Vicem Hà Tiên                           | HOSE | 1    | 50%           |
| 76  | HTI         | CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO                 | HOSE | 5    | 30%           |
| 77  | HTN         | CTCP Hưng Thịnh Incons                               | HOSE | 3    | 40%           |
| 78  | IDC         | Tổng Công ty IDICO - CTCP                            | HNX  | 1    | 50%           |
| 79  | IDI         | CTCP Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I          | HOSE | 1    | 50%           |
| 80  | IJC         | CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật                     | HOSE | 1    | 50%           |
| 81  | IMP         | CTCP Dược phẩm Imexpharm                             | HOSE | 1    | 50%           |
| 82  | IPA         | CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A                           | HNX  | 3    | 40%           |
| 83  | ITC         | CTCP Đầu tư - Kinh doanh Nhà                         | HOSE | 3    | 40%           |



| STT | MÃ CỔ PHIẾU | TÊN CỔ PHIẾU                                             | SÀN  | LOẠI | TỶ LỆ TÀI TRỢ |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------|------|------|---------------|
| 84  | KBC         | Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – CTCP           | HOSE | 1    | 50%           |
| 85  | KDC         | CTCP Tập đoàn Kido                                       | HOSE | 1    | 50%           |
| 86  | KDH         | CTCP Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền                 | HOSE | 1    | 50%           |
| 87  | KHG         | CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land                             | HOSE | 5    | 30%           |
| 88  | KSB         | CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương                   | HOSE | 3    | 40%           |
| 89  | LAS         | CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao                 | HNX  | 2    | 45%           |
| 90  | LCG         | CTCP Lizen                                               | HOSE | 1    | 50%           |
| 91  | LHG         | CTCP Long Hậu                                            | HOSE | 1    | 50%           |
| 92  | LIX         | CTCP Bột giặt LIX                                        | HOSE | 1    | 50%           |
| 93  | LPB         | Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam                         | HOSE | 1    | 50%           |
| 94  | LSS         | CTCP Mía đường Lam Sơn                                   | HOSE | 3    | 40%           |
| 95  | MBB         | Ngân hàng TMCP Quân Đội                                  | HOSE | 1    | 50%           |
| 96  | MBS         | CTCP Chứng khoán MB                                      | HNX  | 1    | 50%           |
| 97  | MIG         | Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội                              | HOSE | 1    | 50%           |
| 98  | MSB         | Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam                         | HOSE | 1    | 50%           |
| 99  | MSH         | CTCP May Sông Hồng                                       | HOSE | 1    | 50%           |
| 100 | MSN         | CTCP Tập đoàn MaSan                                      | HOSE | 1    | 50%           |
| 101 | MWG         | CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động                             | HOSE | 1    | 50%           |
| 102 | NAB         | Ngân hàng TMCP Nam Á                                     | HOSE | 1    | 50%           |
| 103 | NAF         | CTCP Nafoods Group                                       | HOSE | 3    | 40%           |
| 104 | NHH         | CTCP Nhựa Hà Nội                                         | HOSE | 3    | 40%           |
| 105 | NKG         | CTCP Thép Nam Kim                                        | HOSE | 1    | 50%           |
| 106 | NLG         | CTCP Đầu tư Nam Long                                     | HOSE | 1    | 50%           |
| 107 | NT2         | CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2                       | HOSE | 1    | 50%           |
| 108 | NTL         | CTCP Phát triển Đô thị Từ Liêm                           | HOSE | 1    | 50%           |
| 109 | NTP         | CTCP Nhựa Thiếu niên Tiến Phong                          | HNX  | 1    | 50%           |
| 110 | OCB         | Ngân hàng TMCP Phương Đông                               | HOSE | 1    | 50%           |
| 111 | PAC         | CTCP Pin Ác quy miền Nam                                 | HOSE | 1    | 50%           |
| 112 | PAN         | CTCP Tập đoàn PAN                                        | HOSE | 1    | 50%           |
| 113 | PC1         | CTCP Tập đoàn PC1                                        | HOSE | 1    | 50%           |
| 114 | PET         | Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí                       | HOSE | 1    | 50%           |
| 115 | PGC         | Tổng Công ty Gas Petrolimex - CTCP                       | HOSE | 4    | 35%           |
| 116 | PGI         | Tổng CTCP Bảo hiểm Petrolimex                            | HOSE | 1    | 50%           |
| 117 | PHR         | CTCP Cao su Phước Hòa                                    | HOSE | 1    | 50%           |
| 118 | PLC         | Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP                   | HNX  | 1    | 50%           |
| 119 | PLX         | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                               | HOSE | 1    | 50%           |
| 120 | PNJ         | CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận                           | HOSE | 1    | 50%           |
| 121 | POW         | Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP            | HOSE | 1    | 50%           |
| 122 | PVB         | CTCP Bọc Ống Dầu khí Việt Nam                            | HNX  | 3    | 40%           |
| 123 | PVC         | Tổng Công ty Hóa chất và Dịch vụ Dầu khí - CTCP (PVChem) | HNX  | 3    | 40%           |
| 124 | PVD         | Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí                 | HOSE | 1    | 50%           |
| 125 | PVI         | CTCP PVI                                                 | HNX  | 1    | 50%           |
| 126 | PVP         | CTCP Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương                     | HOSE | 1    | 50%           |
| 127 | PVS         | Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam              | HNX  | 1    | 50%           |
| 128 | PVT         | Tổng CTCP Vận tải Dầu khí                                | HOSE | 1    | 50%           |
| 129 | REE         | CTCP Cơ Điện Lạnh                                        | HOSE | 1    | 50%           |
| 130 | SAB         | Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn            | HOSE | 1    | 50%           |
| 131 | SAM         | CTCP SAM Holdings                                        | HOSE | 1    | 50%           |

43 - C  
 CÔNG  
 Ô PHẢ  
 NG KH  
 NG VI  
 H - T.P



| STT | MÃ CỔ PHIẾU | TÊN CỔ PHIẾU                                  | SÀN  | LOẠI | TỶ LỆ TÀI TRỢ |
|-----|-------------|-----------------------------------------------|------|------|---------------|
| 132 | SBA         | CTCP Sông Ba                                  | HOSE | 5    | 30%           |
| 133 | SBT         | CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa              | HOSE | 1    | 50%           |
| 134 | SCR         | CTCP Địa ốc Sài Gòn Thương Tín                | HOSE | 3    | 40%           |
| 135 | SCS         | CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn                 | HOSE | 1    | 50%           |
| 136 | SGT         | CTCP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn             | HOSE | 3    | 40%           |
| 137 | SHB         | Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội               | HOSE | 1    | 50%           |
| 138 | SHS         | CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội             | HNX  | 1    | 50%           |
| 139 | SJS         | CTCP SJ GROUP                                 | HOSE | 5    | 30%           |
| 140 | SKG         | CTCP Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang       | HOSE | 3    | 40%           |
| 141 | SSB         | Ngân hàng TMCP Đông Nam Á                     | HOSE | 1    | 50%           |
| 142 | SSI         | CTCP Chứng khoán SSI                          | HOSE | 1    | 50%           |
| 143 | STB         | Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín             | HOSE | 1    | 50%           |
| 144 | SZC         | CTCP Sonadezi Châu Đức                        | HOSE | 1    | 50%           |
| 145 | TCB         | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam             | HOSE | 1    | 50%           |
| 146 | TCH         | CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy       | HOSE | 1    | 50%           |
| 147 | TCL         | CTCP Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng | HOSE | 3    | 40%           |
| 148 | TCM         | CTCP Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công | HOSE | 3    | 40%           |
| 149 | TDC         | CTCP Kinh doanh và Phát triển Bình Dương      | HOSE | 3    | 40%           |
| 150 | TDM         | CTCP Nước Thủ Dầu Một                         | HOSE | 3    | 40%           |
| 151 | TIP         | CTCP Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa     | HOSE | 3    | 40%           |
| 152 | TLG         | CTCP Tập đoàn Thiên Long                      | HOSE | 3    | 40%           |
| 153 | TNG         | CTCP Đầu tư và Thương mại TNG                 | HNX  | 1    | 50%           |
| 154 | TPB         | Ngân hàng TMCP Tiên Phong                     | HOSE | 1    | 50%           |
| 155 | TRC         | CTCP Cao su Tây Ninh                          | HOSE | 5    | 30%           |
| 156 | TV2         | CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2                   | HOSE | 3    | 40%           |
| 157 | TVS         | CTCP Chứng khoán Thiên Việt                   | HOSE | 2    | 45%           |
| 158 | VCB         | Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam          | HOSE | 1    | 50%           |
| 159 | VCG         | Tổng CTCP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam | HOSE | 1    | 50%           |
| 160 | VCI         | CTCP Chứng khoán VIETCAP                      | HOSE | 1    | 50%           |
| 161 | VCS         | CTCP VICOSTONE                                | HNX  | 2    | 45%           |
| 162 | VGC         | Tổng Công ty Viglacera - CTCP                 | HOSE | 1    | 50%           |
| 163 | VGS         | CTCP Ống thép Việt Đức VG PIPE                | HNX  | 3    | 40%           |
| 164 | VHC         | CTCP Vinh Hoàn                                | HOSE | 2    | 45%           |
| 165 | VHM         | CTCP Vinhomes                                 | HOSE | 1    | 50%           |
| 166 | VIB         | Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam               | HOSE | 1    | 50%           |
| 167 | VIC         | Tập đoàn Vingroup - CTCP                      | HOSE | 5    | 30%           |
| 168 | VIP         | CTCP Vận tải Xăng dầu VIPCO                   | HOSE | 1    | 50%           |
| 169 | VIX         | CTCP Chứng khoán VIX                          | HOSE | 1    | 50%           |
| 170 | VJC         | CTCP Hàng không VIETJET                       | HOSE | 3    | 40%           |
| 171 | VND         | CTCP Chứng khoán VNDIRECT                     | HOSE | 1    | 50%           |
| 172 | VNM         | CTCP Sữa Việt Nam                             | HOSE | 1    | 50%           |
| 173 | VPB         | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng           | HOSE | 1    | 50%           |
| 174 | VPD         | CTCP Phát triển Điện lực Việt Nam             | HOSE | 5    | 30%           |
| 175 | VPI         | CTCP Phát triển Bất động sản Văn Phú          | HOSE | 5    | 30%           |
| 176 | VPL         | CTCP Vinpearl                                 | HOSE | 5    | 30%           |
| 177 | VRE         | CTCP Vincom Retail                            | HOSE | 1    | 50%           |
| 178 | VSC         | CTCP Container Việt Nam                       | HOSE | 1    | 50%           |
| 178 | VTP         | Tổng CTCP Bưu chính Viettel                   | HOSE | 1    | 50%           |
| 180 | YEG         | CTCP Tập đoàn Yeah1                           | HOSE | 3    | 40%           |

Thời gian áp dụng: ngày 29/01/2026.

Trân trọng thông báo.

**Nơi nhận:**

- Quý khách hàng;
- Lưu VT, DVCK.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN THỊ THU HUYỀN**

